

BỘ THƯƠNG MẠI
Số: 03/TM-DT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 7 năm 1993

THÔNG TƯ
CỦA BỘ THƯƠNG MẠI

Hướng dẫn thực hiện chương VII, Nghị định

số 18/CP về tổ chức kinh doanh của các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

Thi hành Điều 104 Nghị định 18/CP ngày 16-4-1993 của Chính phủ. Bộ Thương mại hướng dẫn việc thực hiện chương VII về tổ chức kinh doanh của các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh trên cơ sở hợp đồng theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

"Xí nghiệp" là xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, bao gồm: Công ty hoặc xí nghiệp liên doanh, Xí nghiệp hoặc Công ty 100% vốn nước ngoài và các bên tham gia hợp tác kinh doanh trên cơ sở hợp đồng (gọi tắt là các bên hợp doanh).

"Kế hoạch nhập khẩu và tiêu thụ sản phẩm" bao gồm:

Danh mục hàng hoá nhập khẩu phục vụ cho việc xây dựng xí nghiệp.

Danh mục hàng hoá nhập khẩu dùng cho hoạt động sản xuất hàng năm.

Danh mục các sản phẩm tiêu thụ hàng năm tại thị trường trong và ngoài nước của xí nghiệp.

"Giấy phép xuất nhập khẩu" là văn bản cho phép xuất khẩu hoặc nhập khẩu một chuyến hàng (lô hàng) nằm trong kế hoạch xuất nhập khẩu đã được duyệt của xí nghiệp.

"Hàng hoá" là các máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển, vật tư nguyên liệu, linh kiện phụ tùng... và các sản phẩm do xí nghiệp sản xuất.

Việc kinh doanh của xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện như sau:

I. ĐĂNG KÝ QUYỀN XUẤT NHẬP KHẨU

Trong thời gian chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ký giấy phép đầu tư hay giấy phép kinh doanh các xí nghiệp đăng ký hoạt động xuất nhập khẩu để Bộ Thương mại xác nhận tư cách hoạt động xuất nhập khẩu của xí nghiệp.

Hồ sơ đăng ký gồm:

1. Đơn xin đăng ký (Mẫu số 1 kèm theo Thông tư này).

Đối với hình thức hợp tác kinh doanh trên cơ sở hợp đồng, bên hợp doanh nước ngoài uỷ nhiệm cho bên hợp doanh Việt Nam đứng đơn đăng ký.

Trường hợp xí nghiệp uỷ thác cho một doanh nghiệp xuất nhập khẩu của Việt Nam nhận uỷ thác phải là doanh nghiệp có giấy phép xuất nhập khẩu trực tiếp đứng đơn đăng ký.

Bên uỷ thác và bên nhận uỷ thác phải ký hợp đồng uỷ thác. Khi gửi hồ sơ đăng ký phải kèm theo hợp đồng uỷ thác ký giữa xí nghiệp và doanh nghiệp xuất nhập khẩu này.

2. Bản sao giấy phép đầu tư hay giấy phép kinh doanh của Uỷ ban Nhà nước về Hợp tác và đầu tư cấp.

II. ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH NHẬP KHẨU VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM

1. Đối với hàng hoá nhập khẩu bằng vốn góp của các bên hay vốn để xây dựng xí nghiệp: dựa trên cơ sở luận chứng kinh tế kỹ thuật hoặc giải trình hiệu quả kinh tế đã được Uỷ ban Nhà nước về Hợp tác và đầu tư phê duyệt, xí nghiệp lập danh mục hàng hoá đăng ký kế hoạch nhập khẩu tại Bộ Thương mại (theo mẫu số 2 kèm theo Thông tư này).

Việc đăng ký kế hoạch nhập khẩu nói trên có thể làm một lần cho toàn bộ thời gian xây dựng cơ bản hoặc có thể chia thành kế hoạch nhập xuất từng năm phù hợp với tiến độ xây dựng của xí nghiệp.

Kế hoạch nhập khẩu này có thể bổ sung hay điều chỉnh phù hợp với thiết kế đã được duyệt.

2. Đối với nguyên vật liệu, thiết bị phụ tùng thay thế sử dụng trong sản xuất hàng năm: "xí nghiệp lập danh mục hàng hoá" (theo mẫu số 2 kèm theo Thông tư này) để đăng ký kế hoạch nhập khẩu tại Bộ Thương mại chậm nhất vào tháng 11 của năm trước.

Kế hoạch nhập khẩu này có thể bổ sung hay điều chỉnh cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh vào tháng đầu của các quý II, III, IV hàng năm. Trong quá trình thực hiện việc xuất